

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23-08-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Hồng Lan Thảo;
2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 371/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2022/QĐST-DS ngày 03/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị H, sinh năm 1973; thường trú: Đội A, thôn Ch, xã Đ, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; tạm trú: Tổ B, khu phố T, phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn Ch, sinh năm 1975; thường trú: Đội A, thôn Ch, xã Đ, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; tạm trú: Tổ B, khu phố T, phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 5 năm 2022 và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Vũ Thị H trình bày:

- *Về hôn nhân:* Bà và ông Phạm Văn Ch tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau vào năm 2006, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

xã Đ, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương vào ngày 16/10/2006 theo giấy chứng nhận kết hôn số 52/2006, quyền số 01.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống, làm việc tại Dĩ An, Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau, có lần đánh nhau. Vợ chồng đã có thời gian ly thân khoảng 4 năm nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn Ch.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 03 con chung tên Phạm Thị Anh Th, sinh ngày 12/12/2006, Phạm Bích Ng, sinh này 01/01/2011 và Phạm Vũ Thanh B, sinh ngày 08/10/2014. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Phạm Văn Ch đã được Tòa án triệu tập lên cung cấp bản tự khai và tham gia hòa giải vào ngày 15/7/2022 và tham gia phiên tòa vào các ngày 03/8/2022 và 23/8/2022 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, không cung cấp tài liệu chứng cứ và cũng không có ý kiến yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

- *Tại công văn trả lời xác minh thông tin đương sự ngày 15/6/2022*, Hội Liên hiệp phụ nữ phường Tân Đông Hiệp cung cấp thông tin như sau: Hội liên hiệp phụ nữ phường không nhận được đơn đề nghị hòa giải hôn nhân giữa bà Vũ Thị H với ông Phạm Văn Ch, đồng thời Hội cũng không tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn giữa hai ông, bà do đó không biết rõ mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H, ông Ch và cũng không biết tình trạng chăm sóc con của ông bà như thế nào.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 để xét xử vắng mặt bị đơn.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Vũ Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Phạm Văn Ch đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày

03/8/2022 và 23/8/2022 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bà H và ông Ch.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn Ch là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 52/2006, quyển số 01 vào ngày 16/10/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình tố tụng nguyên đơn xác định mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân khoảng 4 năm nay, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau và không còn cùng nhau chăm sóc con cái. Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu ông Ch để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông Ch bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ, hàn gắn quan hệ hôn nhân gia đình. Như vậy, chứng tỏ mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng không thể hàn gắn vì vậy yêu cầu xin ly hôn của bà H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng ông bà có 03 con chung tên Phạm Thị Anh Th, sinh ngày 12/12/2006, Phạm Bích Ng, sinh này 01/01/2011 và Phạm Vũ Thanh B, sinh ngày 08/10/2014. Bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, quá trình tố tụng ông Ch không có ý kiến gì về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con. Xét, việc giao con cho ai chăm sóc phải đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho con, các con chung hiện nay đang sinh sống cùng bà H, do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và các cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử sẽ giao các con chung cho bà H trực tiếp và ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Vũ Thị H được ly hôn với ông Phạm Văn Ch (giấy chứng nhận kết hôn số 52/2006, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Đoàn Kết, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương cấp ngày 16/10/2006).

2. *Về con chung*: Ông Phạm Văn Ch giao con chung tên Phạm Thị Anh Th, sinh ngày 12/12/2006, Phạm Bích Ng, sinh này 01/01/2011 và Phạm Vũ Thanh B, sinh ngày 08/10/2014 cho bà Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vũ Thị H không yêu cầu ông Phạm Văn Ch thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn bà H, ông Ch phải tạo điều kiện cho nhau trong việc chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung)*: Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Vũ Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003940 ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật/.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Kim Hoa

